TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 01/2019/QĐST - DS	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 609 và Điều 612 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2017/TLST- DSST ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1958.

Trú tại: Số 411, đường R, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Thanh B - Luật sư Công ty Luật C, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 475, đường R, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Khắc H), sinh năm 1955; Trú tại: Số 08, Nguyễn W, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Trú tại: Số 30, ngõ 874, phố X, phường T, quận F, thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Trú tại: Khu C, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; Trú tại: 558/15/27 đường Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (bà An ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 11 năm 2019).

5. Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978; Trú tại: Số 110 Phố C, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Anh Vũ Thế V, sinh năm 1979.

7. Anh Vũ Thế Văn K, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường Y, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

8.Chị Vũ Thị V, sinh năm 1984; Trú tại: Số nhà 16 C, khuV, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Chị H và chị V ủy quyền cho anh Vũ Thế Văn K, Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2019).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác nhận di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn H và cụ Lê Thị Ng gồm nhà và thửa đất số 206, tờ bản đồ số 07 diện tích 95,6m^2 tại số nhà 475 đường X, phường Y, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ Xác định hàng thừa kế gồm: Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn D bà Nguyễn Thị Minh A, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị An và bà Nguyễn Thị Đ (do các con của bà Đ là Vũ Thị Thanh H, Vũ Thế V, Vũ Thế Văn K, Vũ Thị Thanh V thừa kế thế vị).

+ Thống nhất giá trị di sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 28/5/2019. Tổng giá tị tài sản là 10.592.737.600 đồng (Mười tỷ năm trăm chín mươi hai triệu bẩy trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm đồng).

III. Việc phân chia di sản thừa kế (nhà, đất tại 475 X, phường Y, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) được các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Minh A và ông Nguyễn Văn D được quyền quản lý và bán nhà và thửa đất số 206, tờ bản đồ số 07 diện tích 95,6m^2 tại số nhà 475 đường X, phường Y, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Việc bán nhà đất do ông D và bà A ký thủ tục chuyển nhượng. Ưu tiên cho ông Nguyễn Văn D được quyền mua tài sản thừa kế. Khi nhận tiền chuyển nhượng có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H.

+ Bà Nguyễn Thị Minh A và ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm thanh toán theo kỷ phần cho các đồng thừa kế sau khi bán cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn D được nhận 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

- Ông Nguyễn Văn H được nhận 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

- Bà Nguyễn Thị Minh A được nhận 1.192.737.600 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi hai triệu bẩy trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị M được nhận 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị V được nhận 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị A được nhận 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Anh Vũ Thế V được nhận 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh Vũ Thế Văn K được nhận 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Chị Vũ Thị Thanh H được nhận 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Chị Vũ Thị Thanh V được nhận 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Minh A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 10.000.000 đồng. Xác nhận bà A đã nộp đủ.

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H, Bà Nguyễn Thị Minh A.

Giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn D. Ông Nguyễn Văn D phải chịu 28.000.0000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị A phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Thế V phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Thế Văn K phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Mai H phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Thanh V phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị Minh A chịu toàn bộ án phí DSST của những người được hưởng thừa kế. Bà A phải chịu tổng số tiền 84.000.000 đồng (Tám mươi tư triệu đồng) án phí DSST. Xác nhận bà Nguyễn Thị Minh A đã nộp 16.285.000

đồng (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000251 ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương